

**UBND TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/19/SGD&ĐT-KHTC

Hòa Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2017

V/v Xây dựng dự toán thu, chi ngân
sách Nhà nước năm 2018.

Kính gửi:

- Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trường học trực thuộc.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Công văn số 1307/STC-QLNS ngày 20/7/2017 của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc lập dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018 như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2017:

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên:

+ Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2017 theo từng lĩnh vực được giao; kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án, những khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý;

+ Tình hình, kết quả triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và bổ sung sửa đổi tại Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; tình hình triển khai thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công; tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Báo cáo về biên chế, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp; xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 76/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ.

- Rà soát, xác định cụ thể mức kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập do sửa đổi, bổ sung đối tượng và thay đổi phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2016.

2. Lập dự toán thu, chi năm 2018:

(Theo mẫu biểu đính kèm).

Thuyết minh rõ cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chi thực hiện cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng quy định tại Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học; Kinh phí thực hiện Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/2/2013 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định 116/2016 ngày 18/7/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

Ngoài các quy định chung nêu trên, các đơn vị cần thuyết minh rõ thêm đối với một số lĩnh vực chi sau:

+ Số biên chế được duyệt đến thời điểm lập dự toán, trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có), số lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ có mặt đến thời điểm lập dự toán.

- Quyết định giao biên chế năm 2017: (QĐ của Sở Giáo dục và Đào tạo- Đối với các đơn vị trực thuộc; Quyết định của UBND tỉnh - đối với Văn phòng Sở);

- Báo cáo số biên chế có mặt tại thời điểm 01/8/2017 và hợp đồng theo Nghị định số 68/CP (nếu có);

- Báo cáo lao động và quỹ tiền lương năm có mặt tại thời điểm 01/8/2017;

(Biên chế, Hợp đồng NĐ 68 theo mẫu biểu đính kèm).

- Tổng hợp chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với nhà giáo, cán bộ quản lý đang công tác tại các trường chuyên biệt, các trường đặc biệt khó khăn theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ .

- Tổng hợp chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang đang công tác tại các trường đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2006/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ .

- Chế độ phụ cấp thu hút theo Nghị định 19/2003/NĐ-CP ngày 13/2/2013 của Chính phủ bổ sung một số điều tại Nghị định 61/2006/NĐ-CP.

- Chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp Công vụ đối với cán bộ công chức theo Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ;

- Các chế độ cho học sinh các trường dân tộc nội trú, trường chuyên biệt, được hưởng chế độ theo quy định (Học bổng theo Quyết định 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Các chế độ theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGD&ĐT ngày 29/5/2009; Chế độ học bổng trường chuyên, học bổng năng khiếu...).

- Danh sách học sinh thuộc đối tượng chính sách được cấp bù học phí năm học 2017-2018;

- Danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập năm học 2017-2018 ;

- Danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh Trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP

- Danh sách học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp hưởng chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015; Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là nười dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học ;

- Chỉ tiêu tuyển sinh, báo cáo số học sinh hiện có. Đối với trường Cao đẳng sư phạm chi tiết số học sinh đào tạo hệ chính quy, hệ tại chức, đào tạo liên kết...

- Bảng thanh toán tiền lương tháng 8 năm 2017.

- Các tài liệu khác liên quan đến việc xác định, tính toán dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018.

Yêu cầu các đơn vị gửi dự toán năm 2018 và các tài liệu kèm theo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Kế hoạch - Tài chính) 03 bộ trước ngày 20/8/2017 để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Lịch thảo luận dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có lịch thông báo cụ thể sau.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ phòng Kế hoạch - Tài chính, số máy: 02183 854 351; 02183 854 043.

Trên đây là hướng dẫn công tác xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Văn phòng Sở GD&ĐT; các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, KHTC (SM 60^b)

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

MẪU DÙNG CHO VĂN PHÒNG SỞSỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2018**(Kèm theo Công văn số 1419/SGD&ĐT_KHTC ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)**A- CÁC CHỈ TIÊU:****1. Số lao động:**

người

a. Biên chế:

- Số biên chế được duyệt (theo QĐ của Sở GD&ĐT)

người

- Biên chế hiện có

người

- Biên chế (thừa); (thiếu)

người

b. Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP:

người

- Số được giao

người

- Số có mặt

người

- Thừa; thiếu

người

c. Hợp đồng ngắn hạn:

người

B. SỐ THU TẠI ĐƠN VỊ

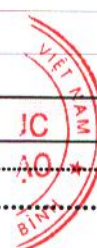
TT	Nội dung	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Dự toán năm 2018
			Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng thu sự nghiệp	-	-	-	-
1	Thu lệ phí tuyển sinh, lệ phí CC	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
2	Thu đạo tạo liên kết	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
3	Thu khác:	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
C	Phân chi	-	-	-	-
I	Dự toán chi từ nguồn NSNN cấp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-

	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hoà dịch vụ:	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào tài s	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
II	Dự toán chi từ nguồn thu để lại (Cả phần chi phí hợp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				



	Mục ...				
0130	Chi về hàng hoà dịch vụ:	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào tài :	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
		-	-	-	-

* . Thuyết minh dự toán:



KẾ TOÁN ĐƠN VỊ

Hoà Bình ngày tháng 8 năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lưu ý:

- Bảng lương tính theo mức lương cơ sở: 1.300.000 đồng
- Kèm theo bảng lương tháng 8/2017 (tính đủ các phụ cấp được hưởng và được quy đổi ra hệ số); nếu có điều chuyển người đi-về yêu cầu báo cáo ngay

TRƯỜNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KINH PHÍ CHI CHUNG

Kèm theo Công văn số 1419/SGD&ĐT_KHTC ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Dự toán năm 2018
			Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	
A	B	1	2	3	4
I	Chi chung toàn ngành:				
1					
2					
3					
	Tổng cộng :	-	-	-	-

*. Thuyết minh dự toán:

KẾ TOÁN ĐƠN VI

Hoà Bình ngày tháng 8 năm 201

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 1419/SGD&ĐT_KHTC ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

A- CÁC CHỈ TIÊU:

1. Số lao động:

người

a. Biên chế:

- Số biên chế được duyệt (theo QĐ của Sở GD&ĐT)
- Biên chế hiện có
- Biên chế (thừa); (thiếu)

người

người

người

b. Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP:

người

- Số được giao

người

- Số có mặt

người

- Thừa; thiếu

người

c. Hợp đồng ngắn hạn:

người

2. Quy mô trường lớp:

TT	Nội dung	Số lớp		Trong đó	
		Số lớp	Số học sinh	Số học sinh miễn, giảm học phí (Kèm theo danh sách của từng đối tượng miễn, giảm)	
				Đối tượng miễn	Đối tượng giảm
	* Khối 6				
	* Khối 7				
	* Khối 8				
	* Khối 9				
	Cộng:	-	-	-	-

B- SỐ THU CỦA ĐƠN VỊ

DVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Dự toán năm 2018
			Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng thu sự nghiệp	-	-	-	-
1	c/ Dịch vụ trông giữ xe đạp:	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
2	Thu lệ phí tuyển sinh	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
3	Thu khác:	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				



	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
C	Phần chi:	-	-	-	-
I	Dự toán chi NSNN cấp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hóa dịch vụ	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các quỹ và đầu tư vào tài sản	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
II	Dự toán từ nguồn thu để lại (cả phần chi phí hợp lý)	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hóa dịch vụ	-	-	-	-



	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các quỹ và đầu tư vào tài sản	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
		-	-	-	-

* . Thuyết minh dự toán:

Kế toán đơn vị

Hòa Bình, ngày tháng 8 năm 2017
Thủ trưởng đơn vị



Lưu ý:

- Bảng lương tính theo mức lương cơ sở: 1.300.000 đồng
- Kèm theo bảng lương tháng 8/2017 (tính đủ các phụ cấp được hưởng và được quy đổi ra hệ số); nếu có điều chuyển người đi-về yêu cầu báo cáo ngay
- Kèm theo biểu tính các chế độ học sinh theo TT 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009

(MẪU DÙNG CHO CÁC TRƯỜNG THPT)SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2018**(Kèm theo Công văn số 1419/SGD&ĐT_KHTC ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)**A- CÁC CHỈ TIÊU:****1. Số lao động:**

người

a. Biên chế:

- Số biên chế được duyệt (theo QĐ của Sở GD&ĐT)
- Biên chế hiện có
- Biên chế (thừa); (thiếu)

người

người

người

b. Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP:

người

- Số được giao
- Số có mặt
- Thừa; thiếu

người

người

người

c. Hợp đồng ngắn hạn:

người

2. Quy mô trường lớp:

TT	Nội dung	Số lớp		Trong đó	
		Số lớp	Số học sinh	Số học sinh miễn, giảm học phí (Kèm theo danh sách của từng đối tượng miễn, giảm)	
				Đối tượng miễn	Đối tượng giảm
	* Khối 10				
	* Khối 11				
	* Khối 12				
	Cộng:	-	-	-	-

Trong đó:

	Đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ cho học sinh trung học phổ thông theo QĐ số 12/2013/QĐ-TTg (Kèm theo DS của từng HS; ghi rõ xóm, xã)	Tổng số	Trong đó		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
			...	...	...

B- SỐ THU CỦA ĐƠN VỊ

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Dự toán năm 2018
			Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng thu sự nghiệp	-	-	-	-
	a/ Thu học phí công lập	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	b/ Thu học phí nghề	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	c/ Dịch vụ trông giữ xe đạp:	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				

	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	d/ Thu lệ phí tuyển sinh	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	e/ Thu dạy thêm học thêm	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	g/ Thu khác:	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
C	Phần chi:	-	-	-	-
I	Dự toán chi NSNN cấp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hóa dịch vụ	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các quỹ và đầu tư vào tài sản	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				

H. C. A
SỞ
DỰ
AO TẠ
H. C. A

	Mục ...				
II	Dự toán từ nguồn thu để lại (cả phần chi phí hợp lý)	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hóa dịch vụ	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	tài sản	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
		-	-	-	-

* . Thuyết minh dự toán:

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ

Hoà Bình ngày tháng 8 năm 2015
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lưu ý:

- Bảng lương tính theo mức lương cơ sở: 1.300.000 đồng
- Kèm theo bảng lương tháng 8/2017 (tính đủ các phụ cấp được hưởng và được quy đổi ra hệ số); nếu có điều chuyển người đi-về yêu cầu báo cáo ngay
- Kèm theo biểu tính các chế độ học sinh theo TT 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009
- Danh sách đối tượng học sinh được hưởng chính sách theo ND 116/2016 (biểu số 01)
- Danh sách cấp bù học phí năm học 2017-2018 (biểu số 02)
- Danh sách hỗ trợ chi phí học tập năm học 2017-2018 (biểu số 03)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



(Kèm theo Công văn số 1419/SGD&ĐT_KHTC ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]

*. Thuyết minh dự toán:

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ

Hoà Bình ngày tháng 8 năm 201
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 1419/SGD&ĐT_KHTC ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

A- CÁC CHỈ TIÊU:

1. Số lao động:

người

a. Biên chế:

- Số biên chế được duyệt (theo QĐ của Sở GD&ĐT)

người

- Biên chế hiện có

người

- Biên chế (thừa); (thiếu)

người

b. Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP:

người

- Số được giao

người

- Số có mặt

người

- Thừa; thiếu

người

c. Hợp đồng ngắn hạn:

người

2. Quy mô trường lớp:

TT	Nội dung	Số lớp		Trong đó	
		Số lớp	Số học sinh	Số học sinh miễn, giảm học phí (Kèm theo danh sách của từng đối tượng miễn, giảm)	
				Đối tượng miễn	Đối tượng giảm
	- Các lớp văn hoá:	-	-	-	-
	* Khối 10				
	* Khối 11				
	* Khối 12				
	- Các lớp dạy nghề	-	-	-	-
	*				
	*				
	...				
	- Tự học có hướng dẫn:	-	-	-	-
					
	- Các lớp liên doanh, liên kết				
	...				

B- SỐ THU CỦA ĐƠN VỊ

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Dự toán năm 2018
			Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng thu sự nghiệp	-	-	-	-
	a/ Thu học phí công lập	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	b/ Thu học phí nghề	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	c/ Thu lệ phí trông xe:	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	d/ Thu lệ phí tuyển sinh	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	e/ Thu dạy thêm học thêm	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	f/ Thu đào tạo liên kết	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	g/ Thuê CSVC:	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
	h/ Thu khác:	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
C	Phân chi	-	-	-	-
I	Dự toán chi từ nguồn NSNN cấp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hoá dịch vụ:	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-

X. H.
 SỞ
 GIÁO DỤC
 ĐÀO
 TẠO

	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào tài	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
II	Dự toán chi từ nguồn thu để lại (Cả phần chi phí hợp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hoá dịch vụ:	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào tài	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
		-	-	-	-

* . Thuyết minh dự toán:

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ

Hoà Bình ngày tháng 8 năm 201
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lưu ý:

- Bảng lương tính theo mức lương cơ sở: 1.300.000 đồng
- Kèm theo bảng lương tháng 8/2017 (tính đủ các phụ cấp được hưởng và được quy đổi ra hệ số); nếu có điều chuyển người đi-về yêu cầu báo cáo ngay
- Danh sách cấp bù học phí năm học 2017-2018 (biểu số 02)
- Danh sách hỗ trợ chi phí học tập năm học 2017-2018 (biểu số 03)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018
KINH PHÍ CHỊ CHUNG

(Kèm theo Công văn số: 1419 /SGD&ĐT ngày 14 tháng 8 năm 201 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Dự toán năm 2017
			Dự toán năm 2016	Ước thực hiện năm 2016	
A	B	1	2	3	4
I	Chi chung toàn ngành:				
1					
2					
3					
	Tổng cộng :	-	-	-	-

*. Thuyết minh dự toán:

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ

Hoà Bình ngày tháng 8 năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 1419/SGD&ĐT_KHTC ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

A- CÁC CHỈ TIÊU:

1. Số lao động:

người

a. Biên chế:

- Số biên chế được duyệt (theo QĐ của Sở GD&ĐT)

người

- Biên chế hiện có

người

- Biên chế (thừa); (thiếu)

người

b. Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP:

người

- Số được giao

người

- Số có mặt

người

- Thừa; thiếu

người

c. Hợp đồng ngắn hạn:

người

2. Quy mô trường lớp:

TT	Nội dung	Số lớp		Trong đó	
		Số lớp	Số học sinh	Số học sinh miễn, giảm học phí (Kèm theo danh sách của từng đối tượng miễn, giảm)	
				Đối tượng miễn	Đối tượng giảm
	* Hệ chính quy:				
	1-				
	2-				
	3-				
	- ...				
	* Hệ tại chức:				
	1-				
	2-				
	3-				
	...				
	* Đào tạo liên kết:				
	1-				
	2-				
	3-				
	...				
	* Đào tạo khác:				
	1-				
	...				

B- SỐ THU CỦA ĐƠN VỊ

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Dự toán năm 2018
			Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng thu sự nghiệp	-	-	-	-
1	Cao đẳng chính quy	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
2	Trung cấp chính quy	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
3	Cao đẳng không chính quy	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
4	Trung cấp không chính quy	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
5	Thu lệ phí trông xe:	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
6	Thu lệ phí tuyển sinh	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
7	Thu đạo tạo liên kết	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
8	Thuê CSVC:	-	-	-	-
	- Kinh phí phải nộp NN				
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				
9	Thu khác:	-	-	-	-
	- Chi phí hợp lý				
	- Kinh phí để lại đơn vị				
	Trong đó 40% thực hiện CC tiền lương				



C	Phần chi	-	-	-	-
I	Dự toán chi từ nguồn NSNN cấp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				
	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hoá dịch vụ:	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào tài sản	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
II	Dự toán chi từ nguồn thu để lại (Cả phần chi phí hợp	-	-	-	-
0129	Chi thanh toán cá nhân	-	-	-	-
	Mục 6000				
	Mục 6050				
	Mục 6100				
	Mục 6150				
	Mục 6200				
	Mục 6250				
	Mục 6300				



	Mục 6350				
	Mục 6400				
	Mục ...				
0130	Chi về hàng hoá dịch vụ	-	-	-	-
	Mục 6500				
	Mục 6550				
	Mục 6600				
	Mục 6650				
	Mục 6700				
	Mục 6750				
	Mục 6900				
	Mục 7000				
	Mục ...				
0132	Các khoản chi khác	-	-	-	-
	Mục 7700				
	Mục 7750				
	Mục 7850				
	Mục 7950				
	Mục 8000				
	Mục ...				
0135	Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào tài s	-	-	-	-
	Mục 9000				
	Mục 9050				
	Mục 9100				
	Mục ...				
		-	-	-	-

* . Thuyết minh dự toán:

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ

Hoà Bình ngày tháng 8 năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

- Bảng lương tính theo mức lương cơ sở: 1.300.000 đồng
- Kèm theo bảng lương tháng 8/2017 (tính đủ các phụ cấp được hưởng)
- Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh
- Danh sách học sinh - Sinh viên hiện có
- Danh sách HS,SV hưởng hỗ trợ chi phí học tập
- Danh sách HS,SV hưởng chế độ chính sách dân tộc